TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 15-7-2024
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kim
2. Ông Đoàn Văn Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 178/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc "*Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Minh T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: ấp Thanh Đông, xã Tân Thanh Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: khu phố Phước Trung, thị trấn Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Anh T và chị H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2024 cũng như trong quá trình tố tụng anh Huỳnh Minh T trình bày*:** anh và chị H đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc. Theo nội dung Quyết định chị Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Nhã T, sinh ngày 15/12/2019 và anh Huỳnh Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Từ khi ly hôn đến nay anh nhận thấy chị H nuôi dưỡng con tốt. Tuy nhiên, anh nhận thấy điều kiện kinh tế để nuôi con của chị H không được đảm bảo, chị H

phải đi làm thuê tại cơ sở sản xuất chỉ sơ dừa với mức lương 200.000 đồng mỗi ngày nhưng phải nuôi mẹ ruột, nuôi con riêng và con chung của anh và chị H. Về điều kiện kinh tế của anh đảm bảo đủ để nuôi dưỡng con chung như: anh có thu nhập hàng tháng ổn định từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng, ngoài ra bản thân anh còn kinh doanh mỗi tháng có thêm thu nhập từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Do đó, anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Võ Thị H giao con chung là Huỳnh Nhã T cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa chị Võ Thị H trình bày:

Chị thống nhất với anh T về thời gian ly hôn cũng như người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị nhận thấy từ khi ly hôn đến nay chị vẫn nuôi dạy con rất tốt, cháu phát triển bình thường và được đưa đi học tại Trường mầm non Phước Mỹ Trung nên chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2024 của anh Huỳnh Minh T đối với chị Võ Thị H thì vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con*". Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Chị Võ Thị H có nơi cư trú tại thị trấn Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thụ lý đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Anh Huỳnh Minh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Nhã T, sinh ngày 15/12/2019 chị Võ Thị H không đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Xét về điều kiện vật chất: Anh Huỳnh Minh T và chị Võ Thị H đều có đủ điều kiện để nuôi dạy con chung. Theo xác nhận thu thập ngày 29/6/2024 của Công ty TNHH một thành viên kinh doanh dừa Khánh Ngọc xác nhận nội dung*"Chị Võ Thị H làm công nhân tại Công ty TNHH một thành viên kinh doanh dừa Khánh Ngọc từ năm 2020 đến nay với mức lương ổn định hàng tháng là 7.500.000 đông"*. Đồng thời anh T cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh chị H không đủ điều kiện về vật chất để nuôi dưỡng bé T.

+ Xét về quá trình chăm sóc con sau khi ly hôn: Từ khi ly hôn đến nay chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, anh T cũng thừa nhận là chị H chăm sóc con tốt, vẫn được ăn uống đi học bình thường, đầy đủ như bao đứa trẻ khác.

+ Xét về quá trình thăm nom, chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng con chung của anh T sau khi ly hôn: Anh T và chị H đều thừa nhận anh T rất ít khi đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh T cấp dưỡng nuôi con 06 tháng 01 lần thông qua Chi cục Thi hành án dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng chị H vẫn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Do đó, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh T là không có cơ sở theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu thay đổi nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng anh Huỳnh Minh T phải có nghĩa vụ nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều 58, 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Huỳnh Minh T đối với chị Võ Thị H.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng anh Huỳnh Minh T có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004704 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm